

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LH
TỈNH VL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2023
“Về vụ ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH, TỈNH VL

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Hằng**
2/ ông **Trần Thanh Hiếu**

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LH.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 169/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp An L, xã An B, huyện LH, tỉnh VL.

Nơi cư trú: Số, Đình TH, phường 8, thành phố VL, tỉnh VL

Bị đơn: anh Phan Thanh H, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh H qua mai mối, tự nguyện tiến đến hôn nhân. Được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày 15/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh H thường xuyên ăn nhậu, về nhà chửi mắng vợ con, không lo làm ăn, ham mê cờ bạc. Tôi đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng anh H không thay đổi còn nghiện nhiều hơn trước. Anh H không lo kinh tế gia đình một mình tôi phải làm nuôi con và gia đình. Tôi đã nhiều lần bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột sống, nhưng thấy con còn nhỏ nên quay về sống để lo cho con. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh H không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Toà án cho tôi được ly hôn với anh Phan Thanh H.

Về con chung: Cháu Phan Thị Thanh Phương, sinh ngày 31/3/2004 hiện con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Anh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến nguyên đơn tại toà: Tôi và anh H chung sống không hạnh phúc, anh H thường xuyên nhậu nhẹt về hành hạ vợ con, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Tôi và anh H đã sống ly thân gần một năm. Tôi đã nhiều lần khuyên anh H thay đổi nhưng anh H không thay đổi, nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phan Thanh H đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T cho rằng anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có cơ sở. Con chung của chị T và anh H là cháu Phương đã trưởng thành cũng không thống nhất lý do xin ly hôn của chị T. Cụ thể cháu Phương đã đến Toà án, sau khi chị T trình bày lý do ly hôn thì cháu Phương đã phản đối và tự bỏ ra về. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Phan Thanh H.

Các quan hệ khác con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn anh Phan Thanh H.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0004270 ngày 03/10/2022 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Chị T không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- UBND xã An Bình, LH, VL
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường